



Số: 36...../2025/QTMT/TKT

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI**

1. Thời gian lấy mẫu: Ngày 09 tháng 12 năm 2025.
2. Thời gian thử nghiệm: từ ngày 09/12/2025 đến ngày 16/12/2025.
3. Điều kiện môi trường thử nghiệm: Nhiệt độ $25 \pm 10^{\circ}\text{C}$; Độ ẩm: $60 \pm 10\%$
4. Mục đích lấy mẫu: Kiểm tra công trình xử lý chất thải trong quá trình vận hành thử nghiệm tại chi nhánh Công ty cổ phần sữa Việt Nam – Nhà máy sữa Nghệ An tại đường Sào Nam, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.
5. Lấy mẫu: Tổ quan trắc hiện trường ☒ Gửi phòng thử nghiệm ☐
6. Vị trí lấy mẫu: (T₂₇) Nước thải sau xử lý của nhà máy thải vào mương thoát nước chung dọc đường Sào Nam dẫn ra sông Cửa Lò, điểm lấy mẫu có tọa độ: $105^{\circ}42'36,0''$ (Đ); $18^{\circ}47'36,0''$ (B).
7. Kết quả phân tích:

TT	Thông số phân tích	Phương pháp/thiết bị	Đơn vị đo	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột A)
1	Nhiệt độ ⁽¹⁾	SMEWW 2550B:2023	$^{\circ}\text{C}$	25,7	40
2	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	mg/L	8,0	6-9
3	TSS	TCVN 6625:2000	mg/L	<5,0	45
4	COD	SMEWW 5220C:2023	mg/L	8,0	67,5
5	BOD ₅	TCVN 6001-1:2021	mg/L	3,0	27
6	Amoni (NH ₄ ⁺ -N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	0,074	4,5
7	Độ màu	TCVN 6185:2015	Pt/Co	16,7	50
8	Tổng N	TCVN 6638:2000	mg/L	17	18
9	Tổng P	SMEWW 4500-P.B&E:2023	mg/L	1,31	3,6
10	Sunfua (S ²⁻)	SMEWW 4500 S2-B &D:2023	mg/L	<0,04	0,18
11	Tổng Coliforms	SMEWW 9221B:2023	MPN/100ml	<1,8	3.000
12	Tổng dầu mỡ khoáng	SMEWW 5520 B&F:2023	mg/L	<1,0	4,5

Ghi chú:

- (1): Phép thử đo tại hiện trường;
 - QCVN 40:2011/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột A, K_q=0,9; K_f=1,0)
 - Không trích sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm QT TN&MT Hà Tĩnh.
- Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 12 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Lệ Thúy



KT: GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Nam